

**Bản án số: 29/2019/HSST.**  
**Ngày: 26.8.2019.**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Minh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Đình Phương.
2. Bà Nguyễn Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đức Anh – Kiểm sát viên.

\*

\* \* \*

Ngày 26.8.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 12.8.2019 đối với bị cáo:

**Trương Văn T;** Sinh năm: 1972, tại: xã T, huyện S, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn K (chết) và bà Hồ Thị T, SN: 1934; Vợ: Hồ Thị B, SN: 1976; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Ngày 08/3/2017 bị TAND huyện S, tỉnh Bình Định xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 10/2017/HSST. Chấp hành án kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 05/6/2019 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C bắt tạm giam; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 13/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 03 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 39/2012/HSST, chấp hành xong bản án ngày 21/01/2014; Ngày 04/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 03 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 06/2015/HSST, chấp hành xong bản án ngày 17/3/2015; Bị cáo bị bắt tạm giam: từ ngày 05/6/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Bà Võ Thị T, SN: 1972

Trú tại: thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bình Định

+ Bà Phạm Thị Thu M, SN: 1978

Trú tại: Khu phố T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Bình Định

+ Bà Đoàn Thị Bích L, SN: 1970

Trú tại: thôn V, xã H, huyện C, tỉnh Bình Định

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Bá C, SN: 1972

Trú tại: Khu phố P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Bình Định

(Bà T, bà M, bà L, ông C đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong thời gian từ ngày 19/4/2019 đến ngày 30/4/2019, Trương Văn T đã liên tiếp sử dụng xe mô tô 77H1-011.01 (xe thuộc sở hữu của T) đi dạo đến một số nhà dân trên địa bàn xã H, xã T và thị trấn M, huyện C để lấy trộm tài sản, cụ thể:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, Trương Văn T điều khiển xe mô tô 77H1-011.01 dạo trong xóm nhà tại thôn V, xã H tìm nhà ai để đập phộng thì lấy trộm. Khi đến nhà bà Võ Thị T, SN: 1972, ở thôn K, xã T, huyện C, thấy trước nhà có để một số bao đập phộng khô nhưng không có ai ở nhà, T điều khiển xe vào sân rồi vác 01 bao đập phộng bỏ lên xe chở đi. Sau đó đem đến bán cho ông Nguyễn Bá C ở khu phố P, thị trấn M, huyện C. Bao đập phộng nặng 50kg, thành tiền 1.100.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 26/4/2019, T điều khiển xe mô tô 77H1-011.01 đến khu T, thị trấn M, huyện C để tìm nhà ai để đập phộng thì lấy trộm. Khi đến nhà bà Phạm Thị Thu M, SN: 1978, ở khu T, thị trấn M, huyện C, thấy trước sân nhà có để một số bao đập phộng khô nhưng không có ai ở nhà, T đi vào sân rồi vác 01 bao đập phộng ra bỏ lên xe chở đi, rồi đem đến bán tiếp cho ông Nguyễn Bá C. Bao đập phộng nặng 50kg, thành tiền 1.100.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục quay lại nhà bà M lấy 02 bao đập phộng nữa. Hai bao đập phộng này, T chở đến giấu trong một nhà hoang ở xã T, huyện S. Sáng ngày 27/4/2019, T đến nhà hoang để mang 02 bao đập phộng đã giấu đi bán thì phát hiện đã mất cả hai bao.

Khoảng 08 giờ ngày 30/4/2019, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 77H1-011.01 dạo trong xóm nhà tại thôn V, xã H, khi đến nhà bà Đoàn Thị Bích L, SN: 1970, ở thôn V, xã H, huyện C thấy trước nhà có để một số bao đập phộng khô nhưng không có ai ở nhà, T điều khiển xe đi vào sân rồi vác 01 bao đập phộng bỏ lên xe chở đi. Sau đó đem đến bán cho ông Nguyễn Bá C nhưng ông C nói đập trộm cắp đem bán, báo công an nên T bỏ chạy để lại bao đập và xe mô tô.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 77H1-011.01; 02 bao đậu phộng khô, trọng lượng 50kg/bao. Đã xử lý trả lại đậu phộng cho bà Phạm Thị Thu M và Đoàn Thị Bích L.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Mỗi bao đậu phộng khô, trọng lượng 50kg/bao, có trị giá 1.100.000 đồng/bao. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng.

Về dân sự: Bà Võ Thị T, bà Phạm Thị Thu M, bà Đoàn Thị Bích L và ông Nguyễn Bá C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và nhận tiền bồi thường xong nên không có yêu cầu gì thêm.

*Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSPC, ngày 26.7.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Phù Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Trương Văn T với mức án từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù. Đồng thời áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt tại bản án này với phần hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của bản án trước sau khi quy đổi thành hình phạt tù để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Về dân sự: Các bên đã giải quyết bồi thường xong về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77H1-011.01.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cát, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến của vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên Tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên bị cáo Trương Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 bao đậu phộng của bà Võ Thị T ở thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bình Định vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, 03 bao đậu phộng của bà Phạm Thị Thu M ở khu phố T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Bình Định vào khoảng 15 giờ ngày 26/4/2019 và 01 bao đậu phộng của bà Đoàn Thị Bích L ở thôn V, xã H, huyện C, tỉnh Bình Định vào khoảng 08 giờ ngày 30/4/2019. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Cát là 5.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chứng cứ xác định bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng tội.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút lấy trộm tài sản với tổng giá trị là 5.500.000 đồng. Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, lỗi của bị cáo đã thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát truy tố bị cáo Trương Văn T tại cáo trạng số 30/CT-VKSPC ngày 26/7/2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Do đó, cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh ở địa phương.

[3] Tòa xét thấy: Bị cáo T có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 08/3/2017 của TAND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã áp dụng các tiền án trước đó để xử phạt Trương Văn T 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, không xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo T được áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 08/3/2017 của TAND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã xử phạt bị cáo T với mức án 36 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo đã chấp hành án từ ngày 18/4/2017 đến ngày 04/6/2019,

được 25 tháng 17 ngày, thời gian còn lại bị cáo chưa chấp hành án là 10 tháng 13 ngày. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quy đổi 10 tháng 13 ngày cải tạo không giam giữ của bản án trước mà bị cáo chưa chấp hành theo tỷ lệ cứ ba ngày cải tạo không giam giữ thành 01 ngày tù và buộc bị cáo phải chấp hành, cụ thể sau khi quy đổi là 03 tháng 14,33 ngày tù. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước sau khi quy đổi là 03 tháng 14 ngày và tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất trộm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát đã thu hồi trả lại 02 bao đậu phộng cho người bị hại là bà Phạm Thị Thu M và bà Đoàn Thị Bích L, số còn lại gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biên kiểm soát 77H1-011.01, số khung 640BY – 436463, số máy 5C64 – 436459 (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát vào ngày 26/7/2019), xe do bị cáo T đứng tên đăng ký và 01 giấy đăng ký chiếc xe nêu trên, số 004489 do Công an huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 05/4/2011 mang tên Trương Văn T. Xét thấy chiếc xe mô tô này là phương tiện sử dụng đi lại hằng ngày của bị cáo và gia đình bị cáo, nên giao trả lại cho bị cáo T và kèm theo giấy đăng ký chiếc xe mô tô này.

Đối với 02 bao đậu phộng bị mất, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát đã xác minh truy tìm nhưng không xác định được người đã lấy 02 bao đậu phộng này.

Trong vụ án còn có ông Nguyễn Bá C là người mua đậu phộng do bị cáo Trai trộm cắp bán. Tuy nhiên, khi mua ông C không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông C là đúng quy định.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T **08(Tám)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Văn T chấp hành hình phạt tại bản án này với hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại chưa chấp hành là 10 tháng 13 ngày tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 08/3/2017 của TAND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được quy đổi thành hình phạt tù buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) tháng 14 (Mười bốn) ngày tù. Tổng cộng mức hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 14 ngày tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: ngày 05/6/2019.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển kiểm soát 77H1-011.01, số khung 640BY – 436463, số máy 5C64 – 436459 (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát vào ngày 26/7/2019; chiếc xe hiện đang giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phù Cát) và 01 giấy đăng ký chiếc xe nêu trên, số 004489 do Công an huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 05/4/2011 mang tên Trương Văn T.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- CA huyện Phù Cát (02b);
- VKSND huyện Phù Cát (02b);
- Chi cục THADS H. Phù Cát;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Minh**

